

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2009

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHUYÊN MÔN CHO THÍ SINH DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO BẠC TIẾN SĨ Ở ĐHQGHN

Để triển khai công tác tuyển sinh đào tạo bậc tiến sĩ theo “**Hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh sau đại học năm 2009 của Đại học Quốc gia Hà Nội**” tại văn bản số 5753/SĐH ngày 26/11/2008 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN), ĐHQGHN xin gửi tới các đơn vị đào tạo sau đại học hướng dẫn chi tiết về các tiêu chí và quy trình tổ chức thực hiện đánh giá Hồ sơ chuyên môn (HSCM) của thí sinh dự tuyển đào tạo bậc tiến sĩ.

I. CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HSCM

Hồ sơ chuyên môn được đánh giá theo thang điểm 100 với các tiêu chí sau đây:

1. Kết quả học tập ở bậc thạc sĩ hoặc cử nhân: *được cho tối đa 20 điểm*

Tiêu chí này nhằm đánh giá năng lực học tập của thí sinh thông qua kết quả học tập đã đạt được ở bậc thạc sĩ (đối với thí sinh dự tuyển từ thạc sĩ) hoặc ở bậc cử nhân (đối với thí sinh dự tuyển từ cử nhân và tương đương). Việc đánh giá và cho điểm dựa trên điểm trung bình chung các môn học ở bậc đào tạo thạc sĩ hoặc cử nhân có tính đến uy tín chất lượng của đơn vị đã đào tạo.

2. Thành tích nghiên cứu khoa học: *được cho tối đa 20 điểm*

Tiêu chí này nhằm đánh giá năng lực nghiên cứu khoa học của thí sinh thông qua các thành tích nghiên cứu khoa học đã đạt được. Việc đánh giá và cho điểm dựa trên các giải thưởng nghiên cứu khoa học cấp Bộ và tương đương trở lên hoặc các bài báo khoa học đã được đăng trên Tạp chí khoa học, Tuyển tập công trình hội nghị khoa học (có phản biện) thuộc lĩnh vực chuyên ngành đăng kí đào tạo.

Các giải thưởng hoặc bài báo khoa học có nhiều người tham gia thì điểm được chia đều cho từng người. Với thí sinh có nhiều giải thưởng và nhiều bài báo, điểm cho phần này bằng tổng điểm của các giải thưởng và các bài báo nhưng không vượt quá mức tối đa 20 điểm.

3. Năng lực ngoại ngữ: *được cho tối đa 10 điểm*

Tiêu chí này nhằm đánh giá thêm năng lực ngoại ngữ của thí sinh thông qua các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế có kết quả cao bao gồm Chứng chỉ IELTS hoặc Chứng chỉ TOEFL. Việc đánh giá và cho điểm dựa trên một chứng chỉ có số điểm

cao nhất đang trong thời hạn 2 năm tính từ ngày thi lấy chứng chỉ đến ngày đăng kí dự tuyển đào tạo bậc tiến sĩ.

4. Ý kiến đánh giá và ủng hộ trong hai thư giới thiệu: được cho tối đa 10 điểm

Tiêu chí này nhằm đánh giá năng lực và phẩm chất của thí sinh thông qua hai thư giới thiệu, trong đó có một thư của nhà khoa học sẽ làm cán bộ hướng dẫn luận án cho thí sinh (nếu trúng tuyển). Việc đánh giá và cho điểm dựa trên mức độ ủng hộ trong thư giới thiệu có cân nhắc tới tính khách quan và xác thực.

5. Đề cương nghiên cứu sinh: được cho tối đa 40 điểm

Tiêu chí này nhằm đánh giá ý nghĩa khoa học và thực tiễn cũng như tính khả thi của đề tài nghiên cứu thông qua nội dung, hình thức bản Đề cương đã viết và phân trình bày, trả lời của thí sinh trước Tiểu ban đánh giá HSCM. Việc đánh giá và cho điểm dựa trên: *giá trị khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu* thông qua sự phù hợp với chuyên ngành đăng kí đào tạo của đề tài, tính thời sự và sáng tạo, sự rõ ràng của mục tiêu và nội dung nghiên cứu, triển vọng ứng dụng kết quả nghiên cứu; *mức độ khả thi của đề tài* thông qua năng lực và kinh nghiệm chuyên môn của thí sinh liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài, phương pháp nghiên cứu phù hợp, dự kiến kế hoạch thực hiện đề tài nghiên cứu hợp lí.

DHQGHN gợi ý thang điểm (chi tiết) đánh giá HSCM tại Phụ lục I và Phiếu đánh giá HSCM tương ứng tại Phụ lục II kèm theo công văn này. Các đơn vị có thể điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện và đặc thù các chuyên ngành đào tạo ở đơn vị mình để áp dụng.

II. QUY TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ HSCM

1. Thu nhận hồ sơ chuyên môn

HSCM là cơ sở để xem xét điều kiện dự tuyển và đánh giá năng lực của thí sinh. Hội đồng tuyển sinh sau đại học (HĐTS SĐH) các đơn vị thu nhận HSCM của các thí sinh thuộc đơn vị mình, lập danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển theo chuyên ngành đào tạo. Danh sách cần cung cấp các thông tin cơ bản về thí sinh; tên đề tài nghiên cứu của luận án; tên người nhận làm cán bộ hướng dẫn luận án, ...

Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển được chuyển về cho các đơn vị chuyên môn (khoa chuyên môn đối với các trường hoặc bộ môn chuyên môn đối với các khoa, viện, trung tâm trực thuộc) để làm cơ sở cho các đơn vị chuyên môn đề nghị nhân sự cho các Tiểu ban chuyên môn của từng chuyên ngành.

Căn cứ 5 tiêu chí đánh giá HSCM nói trên, các Tài liệu chuyên môn cần thiết phục vụ cho quá trình đánh giá HSCM bao gồm:

- (a) Bảng điểm học tập bậc thạc sĩ hoặc bậc cử nhân
- (b) Các văn bản xác nhận giải thưởng khoa học đạt được và bản chụp các bài báo khoa học đã công bố (nếu có)
- (c) Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế TOEFL hoặc IELTS (nếu có)
- (d) Hai thư giới thiệu
- (e) Đề cương nghiên cứu sinh

2. Thành lập Tiểu ban chuyên môn

Trên cơ sở đề nghị của các đơn vị chuyên môn, Chủ tịch HĐTS SDH của đơn vị đào tạo ra quyết định thành lập Tiểu ban chuyên môn cho từng chuyên ngành.

Trưởng tiểu ban và Thư kí của Tiểu ban chuyên môn nên là người của đơn vị đào tạo để thuận lợi trong việc điều hành và triển khai.

3. Tổ chức đánh giá HSCM

HĐTS SDH các đơn vị đào tạo cần chuyển 5 tài liệu (a) - (e) nói trên trong HSCM của từng thí sinh và các văn bản hướng dẫn tới Tiểu ban chuyên môn tương ứng chậm nhất là 10 ngày làm việc trước khi Tiểu ban họp.

Thư kí của Tiểu ban chuyên môn sao chụp các Tài liệu chuyên môn của từng thí sinh, Phiếu đánh giá HSCM (đã được đơn vị thống nhất) cho từng thí sinh, nội dung các Tiêu chí đánh giá để chuyển cho các thành viên của Tiểu ban chuyên môn chậm nhất là 5 ngày làm việc trước khi Tiểu ban họp.

Tiểu ban chuyên môn họp đánh giá HSCM cho từng thí sinh qua các bước:

(a) Thư kí của Tiểu ban chuyên môn thông báo trước Tiểu ban về các tài liệu trong HSCM của thí sinh; thí sinh trình bày tóm tắt Đề cương nghiên cứu sinh của mình (khuyến khích dùng các công cụ trình chiếu khi trình bày);

(b) Trên cơ sở các tiêu chí đánh giá, các thành viên Tiểu ban chuyên môn nhận xét, bình luận về đề cương nghiên cứu thông qua văn bản đã được nhận và cách trình bày của thí sinh, đặt câu hỏi để kiểm tra về năng lực và kinh nghiệm chuyên môn cũng như các thông tin liên quan khác của thí sinh phục vụ cho việc đánh giá và góp ý cho thí sinh hoàn thiện đề cương nghiên cứu;

(c) Tiểu ban chuyên môn họp kín để các thành viên Tiểu ban chuyên môn chấm điểm vào Phiếu đánh giá HSCM.

Trưởng tiểu ban và Thư kí của Tiểu ban chuyên môn tổng hợp các kết quả đánh giá nộp về HĐTS SDH của đơn vị mình. Kết quả điểm đánh giá HSCM của thí sinh là trung bình cộng điểm của các thành viên. Thí sinh đủ điều kiện xét tuyển

là thí sinh đạt tối thiểu 50 điểm, trong đó điểm chấm cho Đề cương nghiên cứu sinh (trung bình cộng điểm chấm cho phần này của các thành viên) phải đạt tối thiểu 50% số điểm tối đa của phần này, tức phải đạt tối thiểu 20 điểm.

Hồ sơ đánh giá của các Tiểu ban chuyên môn nộp về HĐTS SĐH của đơn vị đào tạo bao gồm: Biên bản buổi họp đánh giá; Phiếu đánh giá HSCM của các thành viên Tiểu ban chuyên môn cho từng thí sinh; Bảng tổng hợp kết quả điểm đánh giá của các thí sinh (có chữ kí của Trưởng tiểu ban và Thư kí của Tiểu ban chuyên môn).

HĐTS SĐH của đơn vị đào tạo thông báo kết quả đánh giá HSCM tới các thí sinh theo lịch quy định về công bố kết quả thi tại văn bản Hướng dẫn tuyển sinh sau đại học năm 2009 của ĐHQGHN.

III. MỘT SỐ CHÚ Ý

Đối với các thí sinh dự tuyển đào tạo bậc tiến sĩ từ cử nhân phải dự thi hai môn Cơ bản, Cơ sở như các thí sinh dự thi đào tạo bậc thạc sĩ chuyên ngành đúng với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ. Các thí sinh đủ điều kiện xét tuyển nếu có tổng điểm hai môn thi này đạt điểm trúng tuyển đào tạo bậc thạc sĩ chuyên ngành tương ứng.

Việc xét chuyên tiếp sinh đào tạo bậc tiến sĩ và việc đánh giá Đề cương nghiên cứu sinh của các đối tượng này vẫn được thực hiện như quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, HĐTS SĐH của các đơn vị báo cáo về ĐHQGHN (qua Khoa Sau đại học) để kịp thời giải đáp, hướng dẫn.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Các đơn vị đào tạo SĐH;
- Ban KHCN, KHTC;
- Lưu: VP, khoa SĐH.

(đã kí)

GS.TSKH. Vũ Minh Giang

Bảng gợi ý thang điểm đánh giá HSCM

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1	Kết quả học tập ở bậc thạc sĩ hoặc cử nhân	20
	- Có điểm trung bình chung các môn học từ 9.0 trở lên có tính đến uy tín chất lượng của đơn vị đã đào tạo.	20
	- Có điểm trung bình chung các môn học từ 8.0 trở lên có tính đến uy tín chất lượng của đơn vị đã đào tạo.	15
	- Có điểm trung bình chung các môn học từ 7.0 trở lên có tính đến uy tín chất lượng của đơn vị đã đào tạo.	10
	- Có điểm trung bình chung các môn học từ 6.0 trở lên có tính đến uy tín chất lượng của đơn vị đã đào tạo.	5
2	Thành tích nghiên cứu khoa học đã có	20
	- Có 01 bài báo đăng trên Tạp chí hoặc Tuyển tập hội nghị cấp quốc tế	20
	- Có 01 bài báo đăng trên Tạp chí hoặc Tuyển tập hội nghị cấp quốc gia	15
	- Đạt giải nhất, Giải thưởng NCKH cấp Bộ và tương đương trở lên	10
	- Đạt giải nhì, Giải thưởng NCKH cấp Bộ và tương đương trở lên	8
- Đạt giải ba, Giải thưởng NCKH cấp Bộ và tương đương trở lên	5	
3	Năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh)	10
	- Có Chứng chỉ TOEFL 550 điểm, IELTS 6.0 điểm trở lên	10
	- Có Chứng chỉ TOEFL 500 điểm, IELTS 5.5 điểm trở lên	5
4	Ý kiến đánh giá và ủng hộ trong hai thư giới thiệu	10
	- Mức độ ủng hộ có cân nhắc tới tính khách quan và xác thực trong thư của người giới thiệu thứ nhất	5
	- Mức độ ủng hộ có cân nhắc tới tính khách quan và xác thực trong thư của người giới thiệu thứ hai	5
5	Đề cương nghiên cứu sinh	40
	- <i>Giá trị khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu</i> thông qua sự phù hợp với chuyên ngành đăng kí đào tạo của đề tài, tính thời sự và sáng tạo, sự rõ ràng của mục tiêu và nội dung nghiên cứu, triển vọng ứng dụng kết quả nghiên cứu.	25
	- <i>Mức độ khả thi của đề tài nghiên cứu</i> thông qua năng lực và kinh nghiệm chuyên môn của thí sinh liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài, phương pháp nghiên cứu phù hợp, dự kiến kế hoạch thực hiện đề tài nghiên cứu hợp lí	15

Phiếu đánh giá HSCM

Họ và tên thí sinh: Sinh ngày: Tại:

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Kết quả học tập ở bậc thạc sĩ hoặc cử nhân	20	
	- Có điểm trung bình chung các môn học từ 9.0 trở lên có tính đến uy tín chất lượng của đơn vị đã đào tạo.	20	
	- Có điểm trung bình chung các môn học từ 8.0 trở lên có tính đến uy tín chất lượng của đơn vị đã đào tạo.	15	
	- Có điểm trung bình chung các môn học từ 7.0 trở lên có tính đến uy tín chất lượng của đơn vị đã đào tạo.	10	
	- Có điểm trung bình chung các môn học từ 6.0 trở lên có tính đến uy tín chất lượng của đơn vị đã đào tạo.	5	
2	Thành tích nghiên cứu khoa học đã có	20	
	- Có 01 bài báo đăng trên Tạp chí hoặc Tuyển tập hội nghị cấp quốc tế	15	
	- Có 01 bài báo đăng trên Tạp chí hoặc Tuyển tập hội nghị cấp quốc gia	10	
	- Đạt giải nhất, Giải thưởng NCKH cấp Bộ và tương đương trở lên	10	
	- Đạt giải nhì, Giải thưởng NCKH cấp Bộ và tương đương trở lên	8	
	- Đạt giải ba, Giải thưởng NCKH cấp Bộ và tương đương trở lên	5	
3	Năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh)	10	
	- Có Chứng chỉ TOEFL 550 điểm, IELTS 6.0 điểm trở lên	10	
	- Có Chứng chỉ TOEFL 500 điểm, IELTS 5.5 điểm trở lên	5	
4	Ý kiến đánh giá và ủng hộ trong hai thư giới thiệu	10	
	- Mức độ ủng hộ có kết hợp với tính khách quan và xác thực trong thư của người giới thiệu thứ nhất	5	
	- Mức độ ủng hộ có kết hợp với tính khách quan và xác thực trong thư của người giới thiệu thứ hai	5	
5	Đề cương nghiên cứu sinh	40	
	- <i>Giá trị khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu</i> thông qua sự phù hợp với chuyên ngành đăng kí đào tạo của đề tài, tính thời sự và sáng tạo, sự rõ ràng của mục tiêu và nội dung nghiên cứu, triển vọng ứng dụng kết quả nghiên cứu.	25	
	- <i>Mức độ khả thi của đề tài nghiên cứu</i> thông qua năng lực và kinh nghiệm chuyên môn của thí sinh liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài, phương pháp nghiên cứu phù hợp, dự kiến kế hoạch thực hiện đề tài nghiên cứu hợp lí	15	
Tổng số điểm		100	

Hà Nội, ngày tháng năm

Người đánh giá

(kí và ghi rõ họ tên)